

Số: 545/QĐ-BVNT

Nghệ An, ngày 22 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành danh mục xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng
tối thiểu cho một số bệnh thường gặp tại Bệnh viện Nội tiết Nghệ An**

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN NỘI TIẾT NGHỆ AN

Căn cứ Quyết định số 4068/QĐ-BYT ngày 29/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hướng dẫn biên soạn quy trình chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ vào Quyết định số 378/QĐ-BVNT ngày 06/6/2019 của Giám đốc Bệnh viện Nội tiết nghệ An về việc ban hành tài liệu hướng dẫn quy trình chẩn đoán, điều trị và chăm sóc một số bệnh tại Bệnh viện Nội tiết;

Căn cứ Quyết định số 13/2024/QĐ-UBND ngày 14/6/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành Quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-UBND ngày 17/4/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt đề án tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính của Bệnh viện Nội tiết Nghệ An giai đoạn 2023-2025;

Căn cứ tình hình thực tế của đơn vị và yêu cầu khám chữa bệnh;

Xét biên bản họp ngày 20 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng chuyên môn khoa học kỹ thuật Bệnh viện Nội tiết Nghệ An;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp và Trưởng các khoa lâm sàng, cận lâm sàng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng tối thiểu cho một số bệnh thường gặp tại Bệnh viện Nội tiết Nghệ An.

Điều 2. Danh mục này áp dụng cho Bệnh viện Nội tiết Nghệ An nhằm mục đích góp phần thực hiện tốt hướng dẫn quy trình chẩn đoán và điều trị một số bệnh thường gặp theo mô hình bệnh tật của Bệnh viện, nâng cao chất lượng khám bệnh chữa bệnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, ban hành.

Phòng Kế hoạch tổng hợp, các khoa lâm sàng, cận lâm sàng, phòng, bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo BV;
- Lưu: VT, CDHA, XN, KHTH.



Nguyễn Thanh Bình

Danh mục:
XÉT NGHIỆM CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM DÒ CHỨC NĂNG TỐI THIỂU
CHO MỘT SỐ BỆNH THƯỜNG GẶP TẠI BỆNH VIỆN NỘI TIẾT NGHỆ AN
 (kèm theo QĐ số 54/QĐ-BVNT ngày 22/7/2024 của Bệnh viện Nội tiết Nghệ An)

STT	Tên bệnh	Mã ICD 10	Danh mục XN – CDHA - TDCN	
1	Basedow	E05	Xét nghiệm	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi Định lượng Hormon TG (T3, FT4, TSH) [Máu] Định lượng TRAb [Máu] Đo hoạt độ AST (GOT) [Máu] Đo hoạt độ ALT (GPT) [Máu] Điện giải đồ
			CDHA-TDCN	Điện tim thường Siêu âm Doppler tuyến giáp Siêu âm Doppler tim
2	Suy giáp	E00-E07; E89.0	Xét nghiệm	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi Định lượng Hormon TG (T3, FT4, TSH) [Máu] Định lượng anti TPO [Máu] Định lượng Tg [Máu] Định lượng anti -Tg [Máu]
			CDHA-TDCN	Điện tim thường Siêu âm tuyến giáp Siêu âm hạch vùng cổ Đo mật độ xương Chụp Xquang ngực
3	Bướu cổ nhân	E04	Xét nghiệm	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi Định lượng Hormon TG (T3, FT4, TSH) [Máu]
				Điện tim thường Siêu âm tuyến giáp Siêu âm hạch vùng cổ Chụp Xquang ngực
4	Đái tháo đường	E10 - E14	Xét nghiệm	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi Định lượng Glucose [Máu] Định lượng HbA1C [Máu] Định lượng C- peptid [Máu] Định lượng Insulin [Máu] Đo hoạt độ AST (GOT) [Máu] Đo hoạt độ ALT (GPT) [Máu] Định lượng Acid uric [Máu] Định lượng Creatinin (niệu) Định lượng Creatinin [Máu] Định lượng LDL-C [Máu] Định lượng HDL-C [Máu] Định lượng Cholesterol toàn phần [Máu] Điện giải đồ Định lượng Urê máu [Máu]

				Định lượng Urê máu [Máu] Định lượng Creatinin (niệu) Định lượng Ure (niệu) Định lượng MAU (Micro Albumin Arine) (niệu) Tổng phân tích nước tiểu
			CDHA-TDCN	Điện tim thường Chụp Xquang ngực Siêu âm Doppler tim Siêu âm Doppler động mạch cảnh, Doppler xuyên sọ Siêu âm Doppler động mạch, tĩnh mạch chi dưới Đo ABI
5	Tăng huyết áp	I10	Xét nghiệm	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi Định lượng Glucose [Máu] Đo hoạt độ AST (GOT) [Máu] Đo hoạt độ ALT (GPT) [Máu] Định lượng Acid uric [Máu] Định lượng Creatinin (niệu) Định lượng Creatinin [Máu] Định lượng LDL-C [Máu] Định lượng HDL-C [Máu] Định lượng Cholesterol toàn phần [Máu] Điện giải đồ Định lượng Urê máu [Máu] Định lượng Creatinin (niệu) Định lượng Ure (niệu) Định lượng MAU (Micro Albumin Arine) (niệu) Tổng phân tích nước tiểu
			CDHA-TDCN	Điện tim thường Chụp Xquang ngực Siêu âm Doppler tim Siêu âm Doppler động mạch cảnh, Doppler xuyên sọ Đo ABI
6	Đái tháo đường thai kỳ	O24	Xét nghiệm	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi Định lượng Glucose [Máu] Định lượng HbA1C [Máu] Định lượng C- peptid [Máu] Định lượng Insulin [Máu] Đo hoạt độ AST (GOT) [Máu] Đo hoạt độ ALT (GPT) [Máu] Điện giải đồ Tổng phân tích nước tiểu
			CDHA-TDCN	Điện tim thường Siêu âm thai

				Siêu âm tuyến giáp
7	Suy tuyến thượng thận	E27.4	Xét nghiệm	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi Định lượng Glucose [Máu] Đo hoạt độ AST (GOT) [Máu] Đo hoạt độ ALT (GPT) [Máu] Định lượng cortisol [Máu] Định lượng Acid uric [Máu] Định lượng Creatinin (niệu) Định lượng Creatinin [Máu] Định lượng LDL-C [Máu] Định lượng HDL-C [Máu] Định lượng Cholesterol toàn phần [Máu] Điện giải đồ Định lượng Urê máu [Máu] Định lượng Creatinin (niệu) Định lượng Ure (niệu) Định lượng MAU (Micro Albumin Arine) (niệu) Tổng phân tích nước tiểu
			CDHA-TDCN	Điện tim thường Chụp Xquang ngực Siêu âm ổ bụng Siêu âm tuyến giáp
8	Suy tim mạn tính	I50	Xét nghiệm	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi Định lượng Glucose [Máu] Đo hoạt độ AST (GOT) [Máu] Đo hoạt độ ALT (GPT) [Máu] Định lượng ProB_NP [Máu] Định lượng Acid uric [Máu] Định lượng Creatinin (niệu) Định lượng Creatinin [Máu] Định lượng LDL-C [Máu] Định lượng HDL-C [Máu] Định lượng Cholesterol toàn phần [Máu] Điện giải đồ Định lượng Urê máu [Máu] Định lượng Creatinin (niệu) Định lượng Ure (niệu) Tổng phân tích nước tiểu
			CDHA-TDCN	Điện tim thường Holter điện tim Chụp Xquang ngực Siêu âm Doppler tim Siêu âm ổ bụng, Siêu âm màng phổi
9	Bệnh mạch vành mạn (đau ngực)	I20-I25	Xét nghiệm	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi Định lượng Glucose [Máu] Đo hoạt độ AST (GOT) [Máu] Đo hoạt độ ALT (GPT) [Máu]

	Ổn định)			Định lượng ProB_NP [Máu] Định lượng Troponin [Máu] Định lượng Acid uric [Máu] Định lượng Creatinin (niệu) Định lượng Creatinin [Máu] Định lượng LDL-C [Máu] Định lượng HDL-C [Máu] Định lượng Cholesterol toàn phần [Máu] Điện giải đồ Định lượng Urê máu [Máu] Định lượng Creatinin (niệu) Định lượng Ure (niệu) Tổng phân tích nước tiểu
			CDHA-TDCN	Điện tim thường Holter điện tim Chụp Xquang ngực Siêu âm Doppler tim
10	COPD	J44	Xét nghiệm	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi Định lượng Glucose [Máu] Đo hoạt độ AST (GOT) [Máu] Đo hoạt độ ALT (GPT) [Máu] Định lượng CRP [Máu] Định lượng Acid uric [Máu] Định lượng Creatinin (niệu) Định lượng Creatinin [Máu] Định lượng LDL-C [Máu] Định lượng HDL-C [Máu] Định lượng Cholesterol toàn phần [Máu] Điện giải đồ Định lượng Urê máu [Máu] Định lượng Creatinin (niệu) Định lượng Ure (niệu) Tổng phân tích nước tiểu
			CDHA-TDCN	Điện tim thường Chụp Xquang ngực Siêu âm Doppler tim